**TUẦN 11**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc ( Tiết 21) : ÔNG TRẠNG THẢ DIỀU**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết đọc bài văn với giọng kể chậm rãi, bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn.

- Hiểu nội dung: Ca ngợi chú bé Nguyễn Hiền thông minh, có ý chí vượt khó nên đã đỗ trạng nguyên khi mới 13 tuổi.

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Tranh minh hoạ nội dung bài trong SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Mở đầu:**  + Chủ điểm hôm nay chúng ta học có tên là gì?  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài:**  **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  **a. Luyện đọc:**  - Gọi HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu  **b. Tìm hiểu bài :**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1, 2 và và trả lời câu hỏi:  +Nguyễn Hiền sống vào đời vua nào ở nước ta ? Hoàn cảnh gia đình câu ntn?  +Những chi tiết nào nói lên tư chất thông minh của Nguyễn Hiền ?  - Gọi HS đọc đoạn 3 và trả lời câu hỏi  + Nguyễn Hiền ham học và chịu khó ntn?  + Vì sao chú bé Hiền được gọi là “Ông trạng thả diều”  - Y/c HS đọc câu hỏi 4và trả lời câu hỏi  + Câu chuyện khuyên ta điều gì?  + Nội dung chính của bài này là gì?  **3. Củng cố, dặn dò**  + Câu truyện ca ngợi ai? Về điều gì?  + Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS phải chăm chỉ học tập, làm việc theo gương trạng nguyên Nguyễn Hiền | - Chủ điểm ***Có chí thì nên***  - Lắng nghe  - HS đọc bài tiếp nối theo trình tự:  - HS đọc thành tiếng.  - HS đọc thành tiếng. Cả lớp theo dõi và trả lời câu hỏi  +Vua Trần Nhân Tông .Gia đình nghèo  +Thầy phải kinh ngạc vì cậu học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.  - 2 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm  - ban ngày đi chăn trâu, câu đứng ngoài lớp nghe giảng nhờ. Tối đến, đợi bạn học thuộc bài rồi mượn vở của bạn  + Vì cậu đỗ trang nguyên năm 13 tuổi, lúc ấy cậu vẫn thích chơi diều  + Câu chuyện khuyên ta phải có ý chí, quyết tâm sẽ sẽ làm được điều mình mong muốn  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Chính tả (Tiết 11): NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhớ viết đúng bài chính tả, trình bày đúng các khổ thơ 6 chữ.

- Làm đúng bài tập 3, 2a,b.

**II/ Đồ dùng dạy - học**:

- Một vài tờ phiếu khổ to viết nội dung BT2a (hoặc 2b), BT3

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - GV đọc từ cho HS viết  - Nhận xét về chữ viết của HS  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu bài học  **2. Hướng dẫn viết chính tả**  - Gọi 1 HS đọc 4 khổ thơ đầu bài thơ *Nếu chúng mình có phép lạ*  + Các bạn nhỏ trong đoạn thơ đã mong ước những gì?  - Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn và luyện viết  - Y/c HS nhắc lại cách trình bày  - Gv đọc kết hợp CCNT và NNKH  - Viết, chấm, chữa bài  **3. Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 2:  a) - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS tự làm bài  - Kết luận lời giải đúng  - Gọi HS đọc bài thơ  Bài 3:  - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS tự làm bài  - Gọi HS đọc câu đúng  - GV kết luận lại cho HS hiểu nghĩa của từng câu  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Gọi HS đọc thuộc lòng những câu trên  - Nhận xét tiết học, chữ viết của HS và dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp nhẩm theo  + Mong ước mình có phép lạ  - Các từ ngữ: *Hạt giống, đáy biển, trong ruột …*  - 1 HS đọc thành tiếng  - HS cả lớp viết vào vở  - 2 HS đọc bài thơ  - 1 HS đọc thành tiếng y/c trong SGK  - HS làm bài trên bảng. Cả lớp sửa bài bằng bút chì vào SGK  - Nhận xét bổ sung  - 1 HS đọc thành tiếng  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ và câu (Tiết 21): LUYỆN TẬP VỀ ĐỘNG TỪ**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được một số từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ (đã, đang, sắp).

- Nhận biết và sử dụng được các từ đó qua các bài tập thực hành (2,3) trong SGK.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- một số tờ phiếu viết sẵn nội dung các BT2, 3

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  + Động từ là gì? Cho ví dụ?  - Gọi HS nhận xét bài bạn trên bảng  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu  **2.Hoạt động : Hdẫn học sinh phát hiện các từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ.**  Bài 2: Điền vào chỗ trống từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ  - Gọi HS đọc bài thơ.  +Em có suy nghĩ gì về người cháu trong bài thơ ?  -Y/c HS trao đổi và làm bài. GV đi giúp đỡ các HS yếu.  - Gọi HS nhận xét chữa bài  - Kết luận lời giải đúng  Bài 3: Phát hiện từ bổ sung ý nghĩa thời gian cho động từ dùng sai  - Gọi HS đọc yêu cầu và truyện vui  - Hướng dẫn HS tự làm bài  - Gọi HS đọc các từ mình thay đổi hoặc bỏ bớt từ và nhận xét bài làm của bạn  - Nhận xét và kết luận lời giải đúng  - Gọi HS đọc lại truyện đã hoàn thành  + Truyện đáng cười ở điểm nào ?  **3 Củng cố, dặn dò:**  - Gọi HS kể lại truyện *Đãng trí* bằng lời của mình  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau | - 2 HS trả lời và nêu ví dụ  - Lắng nghe  -HS làm bài.    - 2 HS nối tiếp đọc từng phần  - HS trao đổi thảo luận  - Nhận xét chữa bài cho bạn  - 2 HS đọc thành tiếng  - HS đọc và chữa bài  - 2 HS đọc lại  + Truyện đáng cười ở chỗ vị giáo sư rất đãng trí  -HS thực hiện |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (Tiết 22): CÓ CHÍ THÌ NÊN**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết đọc từng câu tục ngữ với giọng nhẹ nhàng, chậm rãi.

- Hiểu lời khuyên qua các câu TN: Cần có ý chí, giữ vững mục tiêu đã chọn, không nản lòng khi gặp khó khăn.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - Đọc bài *Ông Trạng thả diều* và trả lời câu hỏi  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài :**- Nhìn tranh nêu lên mục tiêu bài  **2. Hướng dẫn luyên đọc và học thuộc lòng**  - Y/c HS nối tiếp nhau đọc từng câu tục ngữ  - HS luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc phần chú giải  - Gọi 1 HS khá đọc toàn bài  - GV đọc mẫu.  - Nhận xét giọng đọc  **3. Tìm hiểu bài :**  \* Y/c HS đọc thầm trao đổi và trả lời câu hỏi:  - Gọi HS đọc câu hỏi 1  - Cho các nhóm thảo luận, trình bày  - Gọi các nhóm khác nhận xét bổ sung  - Kết luận lời giải đúng  - Gọi HS đọc câu hỏi 2. HS trao đổi và trả lời câu hỏi  + Theo em, HS rèn luyện ý chí gì?  + Các câu tục ngữ khuyên chúng ta điều gì?  - Ghi ý chính của bài  **4. Củng cố, dặn dò**  + Em hiểu các câu tục ngữ muốn nói điều gì?  - Nhận xét lớp học. | - HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - HS nối tiếp nhau đọc từng câu tục ngữ  - 2 HS ngồi cùng bàn luyện đọc  - 1 HS đọc thành tiếng  - 2 HS đọc toàn bài  - HS thi đọc  - Đọc thầm, trao đổi  - 1 HS đọc thành tiếng  - Thảo luận trình bày  - Phát biểu và lấy ví dụ theo ý hiểu của mình  + Phải vượt khó, cố gắng vươn lên trong học tập, cuộc sống vượt qua những khó khăn của gia đình, của bản thân  - Giữ vững mục tiêu đã chọn, không nản lòng khi gặp khó khăn và khẳng định: Có chí thì nhất định sẽ thành công  - 2 HS nhắc lại  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (Tiết 21) :LUYỆN TẬP TRAO ĐỔI Ý KIẾN NGƯỜI THÂN**

**I/ Mục tiêu:**

- Xác định được đề tài trao đổi, nội dung, hình thức , trao đổi ý kiến với người thân.

- Bước đầu biết đóng vai trao đổi .

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Sách truyện đọc lớp 4

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Bài cũ:**- Gọi 2 cặp HS thực hiện trao đổi ý kiến với người thân về nguyện vọng học thêm môn năng khiếu  - Nhận xét  **2. Dạy và học bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài :**- Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Hướng dẫn trao đổi :**  a) Phân tích đề bài  - Gọi HS đọc đề bài  - Cuộc trao đổi điễn ra giữa ai với ai?  + Trao đổi về nội dung gì ?  + Khi trao đổi cần chú ý điều gì?  b) Hướng dẫn tiến hành trao đổi  - Gọi 1 HS đọc gợi ý  - Gọi HS nói tên nhân vật mình chọn  - Gọi HS đọc gợi ý 2  - Gọi HS khá giỏi làm mẫu  - Gọi HS đọc gợi ý 3  - Gọi 2 cặp HS thực hiện hỏi đáp  + Người nói chuyện với em là ai?  + Em xưng hô ntn?  + Em chủ động nói chuyện với người thân hay người thân gợi chuyện ?  c) Thực hành trao đổi:  - GV đi giúp đỡ từng cặp HS gặp khó khăn  - Trao đổi trước lớp .  - GV nhận xét từng cặp đôi.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện y/c  - Lắng nghe  - 2 HS đọc thành tiếng  + Giữa em với người thân trong gia đình  + Về người có ý chí, nghị lực vươn lên  + Nội dung truyện  - 1 HS đọc thành tiếng  - Một vài HS phát biểu  - 1 HS đọc thành tiếng  - 1 HS đọc thành tiếng  - 2 HS cùng trao đổi, thống nhất ý kiến và cách trao đổi.  - Một vài cặp tiến hành trao đổi. Các HS khác lắng nghe  - Nhận xét  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ và câu (Tiết 22) : TÍNH TỪ**

**I/ Mục tiêu:**

- Hiểu được tính từ là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trang thái.

- Nhận biết được tính từ trong đoạn văn ngắn.

- Đặt được câu có dùng tính từ( BT2)

**II/ Đồ dùng dạy học:**  - Một số tờ phiếu khổ to viết nội dung BT.I.2,3

- Một số tờ viết nội dung BT.III.1

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS đặt câu có các từ bổ sung ý nghĩa cho động từ  - Nhận xét  **B. Dạy và học bài mới**  **1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu  **2. Hoạt động 1 :Tìm hiểu ví dụ**  - Gọi HS đọc truyện: Cậu HS ở Ác-boa  - Gọi HS đọc phần chú giải  + Câu chuyện kể về ai?  - Y/c HS đọc bài tập 2  - Y/c HS thảo luận cặp đôi và làm bài  - Kết luận các từ đúng  - GV viết cụm từ: *đi lại nhanh nhẹn* lên bảng  + Từ nhanh nhẹn bổ sung ý nghĩa cho từ nào? Gợi tả dáng đi như thế nào?  **3.Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức :**  - Gọi HS đọc ghi nhớ  **4. Luyện tập:**  Bài 1:- Gọi HS đọc y/c và nội dung  +Tìm những từ miêu tả đặc điểm , tính chất của sự vật, của hoạt động có trong đoạn văn ?  - Y/c HS trao đổi và tìm tính từ  - Kết luận lời giải đúng  Bài 3:  - Gọi HS đọc y/c  + Người bạn hoặc ngưòi thân của em có đặc điểm gì? Tính tình ra sao? Tư chất thế nào?  - Gọi nhiều em đứng tại chỗ đọc câu của mình  -Nhận xét .  **5. Củng cố dặn dò:**  + Thế nào là tính từ? cho ví dụ  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng viết  - Lắng nghe  - HS đọc truyện  - HS đọc  +Nhà bác học nổi tiếng người pháp, Lu-I Pa-xtơ  - HS đọc y/c  - HS ngồi cùng bàn trao đổi  - HS đọc thành tiếng  - HS đọc phần ghi nhớ  - HS nối tiếp nhau đọc từng phần của bài  - HS ngồi cùng bàn trao đổi dùng bút chì gạch chân dưới các tính từ  - Nhận xét bổ sung bài của bạn  - HS đọc thành tiếng  - Viết mỗi loại 1 câu vào vở  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (Tiết 22) : MỞ BÀI TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp trong bài văn kể chuyện.

- Nhận biết được mở bài theo cách đã học.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- bảng phụ viết ví dụ minh hoạ cho mỗi cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp)

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Tìm hiểu ví dụ:**  **Bài 1, 2:**- Gọi 2 HS nối tiếp nhau đọc truyện  - Gọi HS đọc đoạn mở bài mình tìm được  + Ai có ý kiến khác?  - Nhận xét chốt lại lời giải đúng  Bài 3:- Gọi HS đọc y/c và nội dung. HS trao đổi trong nhóm  - Treo bảng phụ ghi sẵn 2 cách mở bài (BT2 và BT3)  - Gọi HS phát biểu và bổ sung.  + Thế nào là mở bài trực tiếp? Thế nào là mở bài gián tiếp?  **\*** *Y/c HS đọc phần ghi nhớ*  **2.3 Luyện tập**  Bài 1:  - Gọi HS đọc y/c và nội dung.  + Đó là những cách mở bài nào? Vì sao em biết?  - Gọi HS phát biểu  - Nhận xét chung, kết luận về lời giải đúng  - Gọi 2 HS đọc lại cách mở bài  Bài 2 :  - Gọi HS đọc y/c truyện *Hai bàn tay*. HS cả lớp theo dõi và trả lời câu hỏi:  + Câu chuyện 2 bàn tay mở bài theo cách nào?  + Gọi HS trả lời, nhận xét, bổ sung cho hoàn chỉnh  + Nhận xét chung, kết luận câu trả lời đúng  - Gọi HS trình bày  **3. Củng cố, dặn dò:**  + Có những cách mở bài nào trong bài văn kể chuyện?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà viết lại cách mở bài gián tiếp cho truyện *Hai bàn tay* | - Lắng nghe  - HS nối tiếp nhau đọc truyện  - HS đọc thành tiếng y/c và nội dung, HS trao đổi để trả lời câu hỏi  - HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo để thuộc ngay tại lớp  - HS nối tiếp nhau đọc từng cách mở bài  - Lắng nghe  - 1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp trao đổi và trả lời câu hỏi  - Lắng nghe |

**TUẦN 11**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…hai…..ngày…16.tháng…11…năm…2020…

**Toán (Tiết 51) : NHÂN VỚI 10, 100, 1000, …**

**CHIA CHO 10, 100, 1000, …**

**I/ Mục tiêu:** Giúp HS

-Biết cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000, … và chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100 1000…

- Bài tập cần làm( 1a, cột 1,2; 1b, cột 1,2; bài3 dòng đầu)

**II/ Đồ dùng dạy học:** Thước thẳng, ê ke

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - Kiểm tra bt của tiết 50- GV chữa bài và nhận xét.  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu  **2.2 Hoạt động :**  **HĐ1:Nhân nhẩm một số TN với 10, chia nhẩm một số TN cho 10**  a) Nhân một số với 10  - GV viết lên bảng phép tính 35 x 10  + 35 x 10 = ?  + Em có nhận xét gì về thừa số 35 và kết quả phép nhân 35 x 10 ?  +Vậy khi nhân một số với 10 chúng ta có thể viết ngay kết quả phép tính ntn?  b) Chia số tròn chục cho 10  - GV viết lên bảng phép tính 350 : 10  + Có nhận xét gì về số bị chia và thương trong phép chia 350 : 10 = 35?  +Vậy khi chia số tròn chục cho 10 ta có thể viết ngay kết quả của phép chia ntn?  \*Kết luận : Khi nhân một số với 10, 100, 1000 ; chia một số cho 10,100, 1000 ta làm thế nào ?  **HĐ 2 : Hướng dẫn hs thực hành luyện tập**  Bài 1: Tính nhẩm nhanh  - Gọi HS nối tiếp nhau đọc kết quả trước lớp  Bài 2:  - GV y/c HS nêu cách làm của mình, sau đó lần lượt hướng dẫn HS lại các bước đổi như SGK  - GV nhận xét và cho điểm HS  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học- Chuẩn bị bài sau | - HS thực hiện y/c.  - HS lắng nghe  - HS đọc phép tính  - HS nêu: 35 x 10 = 10 x 35 = 350  - Kết quả của phép nhân 35 x 10 chính là thừa số thứ nhất 35 thêm một chữ số 0 vào bên phải  - Vậy khi ta nhân một số với 10 ta chỉ việc thêm một chữ số 0 vào bên phải số đó  - Lấy tích chia cho một thừa số thì được kết quả là thừa số còn lại  -Thương chính là số bị chia xoá đi một số 0 ở bên phải  - Khi chia số tròn chục cho 10 ta chỉ việc bỏ bớt đi một chữ số 0 ở bên phải số đó  - HS nêu kết quả của 1 phép tính, đọc từ đầu cho đến hết  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  -Lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…ba…..ngày…17..tháng…11…năm 2020……

**Toán ( Tiết 52) : TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP NHÂN**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

- Nhận biết được tính chất kết hợp của phép nhân.

- Bước đầu biết vận dụng tính chất kết hợp của phép nhân trong thực hành tính

\* Bài tập cần làm : 1a,2a

**II/ Đồ dùng dạy học** Bảng phụ kẻ sẵn bảng số có nội dung SGK

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**- GV yêu cầu HS làm bài tập của tiết 51  - Chữa bài - nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu  **2. Giới thiệu tính chất kết hợp của phép nhân**  -So sánh giá trị của biểu thức  (2 x 3) x 4 và 2 x (3 x 4)  - Y/c HS tính và so sánh 2 biểu thức  - Vậy giá trị biểu thức (a x b) x c luôn thế nào so với biểu thức a x (b x c) ?  - GV ghi công thức lên bảng  **3 Hướng dẫn thực hành:**  Bài 1:  - GV viết lên bảng biểu thức : 2 x 5 x 4  + Biểu thức có dạng là tích của mấy số ?  + Có những cách nào để tính giá trị của biểu thức ?  - GV y/c HS tính giá trị của biểu thức theo 2 cách  - GV nhận xét và nêu cách làm đúng  Bài 2:  + Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - GV viết lên bảng biểu thức: 13 x 5 x 3  + Hãy tính giá trị của biểu thức theo 2 cách ?  +Theo em trong 2 cách làm trên, cách nào thuận tiiện hơn?  - GV y/c HS làm tiếp các phần còn lại của bài  - GV chữa bài  Bài 3:  - GV gọi HS đọc đề  - Bài toán cho biết những gì?  - Y/c HS suy nghĩ và giải bằng 2 cách  - Chữa bài  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c của GV  - Lắng nghe  - HS tính và so sánh  - Giá trị của bt a x (b x c) và giá trị của biểu thức (a x b) x c đều bằng 48  - Vậy (a x b) x c = a x (b x c)  - HS đọc biểu thức  - Tích của 3 số  - Có 2 cách  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - Tính giá trị của biểu thức theo cách thuận tiện nhất  - Cách thứ 2 thuận tiện hơn  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS đọc đề  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…tư…..ngày…18..tháng…11…năm…2020…

**Toán (Tiết 53) : NHÂN VỚI SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CHỮ SỐ 0**

**I/ Mục tiêu:** Giúp HS:

- Biết cách nhân với các số tận cùng là chữ số 0, vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm

\* Bài tập cần làm: Bài 1,2

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập của tiết 52  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2.2 Hoạt động :**  **HĐ 1: Hướng dẫn nhân số có tận cùng bằng chữ số 0**  - Cho phép nhân 1324 x 20  + 20 có tận cùng bằng chữ số mấy ?  + 20 bằng 2 nhân mấy ?  - Y/c HS thực hiện tính  Vậy: 1324 x 20 = 26480  - Em có nhận xét gì về số 2648 và 26480 ?  - GV nhận xét  Tiếp tục tương tự với số 230 x 70  - Nhận xét - rút ra kết luận  **\* HĐ 2 : Hướng dẫn luyện tập**  Bài 1:  - Cho hs làm bảng con ,một hs làm bảng, sau mỗi bài gọi hs nêu nêu cách tính  Bài 2:  - GV khuyến khích HS tính nhẩm, không đặt tính  - Gọi hs nêu miệng kết quả từng bài,sau đó nêu cách nhẩm  **3. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c của GV  - Lắng nghe  - HS đọc phép ính  - là 0  - 20 = 2 x 10  - 1 HS lên bảng tính, HS cả lớp thực hiện vào giấy nháp  - 26480 chính là số 2684 thêm một chữ số 0 bên phải  - HS cả lớp làm vở  - Lấy 23 nhân với 7 rồi viết 2 chữ số 0 vào bên phải tích tìm được  - HS lên bảng làm bài và nêu cách tính, HS dưới lớp làm bảng con  - 1 HS đọc đề  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở.  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…năm…..ngày…19..tháng…11…năm…2020…

**Toán (Tiết 54) : ĐỀ - XI - MÉT VUÔNG**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS:

-Biết dm2 là đơn vị đo diện tích.

- Đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị dm2.

- Biết được dm2= 100cm2. Bước đầu biết chuyển đổi từ dm2  sang cm2 và ngược lại

- Bài tập cần làm: 1,2,3

**II/ Đồ dùng dạy và học**

- Hình vẽ trong sgk

-HS chuẩn bị thước và giấy kẻ ô vuông 1cm x 1cm

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm các bài tập ở tiết 53  - GV chữa bài, nhận xét  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu bài học  **2.2 Giới thiệu đề-xi-mét vuông (dm²)**  - Giới thiệu đề-xi-mét vuông  - GV nêu: Đề-xi-mét kí hiệu là dm²  - GV viết lên bảng các số đo diện tích: 2 dm² , 3 dm² , 24 dm² và y/c HS đọc các số đo trên  + Hãy tính diện tích hình vuông có cạnh dài 10cm?  + Hình vuông có cạnh 1dm có diện tích là bao nhiêu?  Vậy 100 cm² = 1 dm²  - GV kết luận  **1.3 Hướng dẫn thực hành**  Bài 1:  - GV viết các số đo diện tích có trong đề bài và một số các số đo khác, chỉ định HS bất kì đọc trước lớp  Bài 2:  - GV lần lượt đọc các số đo diện tích có trong bài và các số đo khác, y/c HS viết theo đúng thứ tự đọc  - GV chữa bài  Bài 3:  - GV y/c HS tự điền cột đầu tiên trong bài  - Y/c HS tự làm bài  **3. Củng cố dặn dò:**  **-** GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét  - Lắng nghe  - Một số HS đọc to trước lớp  - HS tính nêu: 10cm x 10cm = 100cm²  - 1 dm²  - HS đọc  - HS thực hành đọc các số đo diện tích  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào vở  - HS tự điền vào vở  - HS tính  -Lắng nghe. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…sáu…..ngày…20..tháng…11…năm…2020…

**Toán (Tiết 55) : MÉT VUÔNG**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS

- Biết m² là diện tích là đơn vị đo diện tích ;đọc, viết được “mét vuông”, m2.

- Biết được 1m2 = 100dm2. Bước đầu biết chuyển đổi từ m2 sang dm2, cm2

- Bài tập cần làm: bài 1,2 cột 1, 3

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-GV vẽ sẵn trên bảng hình vuông có diện tích 1 m² được chia thành 100 ô vuông nhỏ, mỗi ô vuông có diện tích là 1 dm²

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS làm bài tập còn lại của tiết trước  - GV chữa bài và nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu  **2. Giới thiệu mét vuông (m²)**  - Giới thiệu mét vuông  - GV nêu: mét vuông kí hiệu là m²  - GV viết lên bảng các số đo diện tích: 5 m², 7 m², 34 m², 8 m² và y/c HS đọc các số đo trên  + Hãy tính diện tích hình vuông có cạnh dài 10dm ?  + Hình vuông có cạnh 1m có diện tích là bao nhiêu?  Vậy 100 dm² = 1 m²  - GV kết luận  **3. Luyện tập**  Bài 1:  - GV nêu y/c của bài toán  - GV y/c HS tự làm bài  - Gọi HS lên bảng đọc và viết số đo diện tích mét vuông  Bài 2: - GV Y/c HS tự làm bài  - Y/c HS giải thích cách điền số ở cột bên phải của bài  Bài 3  - GV y/c HS trình bày bài giải  - Nhận xét  **4. Củng cố, dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - Một số HS đọc to trước lớp  - HS tính nêu: 10dm x 10dm = 100dm²  - 1 m²  - HS đọc  - HS nghe GV nêu y/c bài tập  - HS làm bài vào vở.  - HS viết  - HS lên bảng làm bài.  -HS suy nghĩ  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 21) : BA THỂ CỦA NƯỚC**

**I/ Mục tiêu:**Sau bài học HS biết:

- Nêu được nước tồn tại ở ba thể:lỏng, rắn, khí.

- Làm thí nghiệm về sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí và ngược lại

**II/ Đồ dùng dạy học:**- Hình trang 44, 45 SGK -Dụng cụ thí nghiệm

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| ***1.Kiểm tra bài cũ:***  - Y/c 2 HS trả lời các câu hỏi về nội dung bài 20  - Nhận xét câu trả lời của HS  ***2.Giới thiệu bài:*** Nêu mục tiêu bài  ***HĐ1:*** Chuyển nước ở thể lỏng thành thể khí và ngược lại  - Gọi 1 HS lên bảng. GV dùng khăn ướt lau bảng, y/c HS nhận xét  + Vậy nước trên bảng đi đâu?  - GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm  - Đổ nước nóng vào cốc và y/c HS:  +Quan sát và nói hiện tượng vừa xảy ra  . Úp đĩa lên mặt cốc nước nóng khoảng vài phút và nhắc đĩa ra. +Quan sát mặt đĩa, nhận xét, nói lên hiện tượng xảy ra ?  +Qua 2 thí nghiệm trên em có nhận xét gì ?  + Vậy nước trên mặt bảng đã biến đi đâu mất?  + Em hãy nêu những hiện tượng nào chứng tỏ nước từ thể lỏng chuyển sang thể khí?  ***HĐ2:* Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn và ngược lại**  + Nước lúc đầu trong khay ở thể gì?  + Nước trong khay đã biến thành thể gì?  + Hiện tượng đó gọi là gì?  + Nhận xét hiện tượng  - GV cho HS làm thí nghiệm nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng  ***HĐ3:* Sơ đồ chuyển thể của nước**  + Nước tồn tại ở những thể nào?  - Vẽ sơ đồ  - Nhận xét tuyên dương  **3.Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học thuộc mục *bạn cần biết* | - HS trả lời câu hỏi  - Ta thấy hơi nước bốc lên  - Có nhiều hạt nước đọng trên mặt đĩa  - Nước có thể từ thể lỏng sang thể hơi và từ thể hơi sang thể lỏng  . Biến thành hơi nước bay vào không khí. Mắt thường không nhìn thấy được  - Làm thí nghiệm  + Thể lỏng  + Thể rắn  + Đông đặc  + Thể rắn, lỏng, khí  + Lắng nghe  - Vẽ sơ đồ chuyển thể của nước vào vở. 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi với nhau  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Địa lý ( Tiết 11) : ÔN TẬP**

**I/ Mục tiêu:** Học xong bài này HS biết:

- Chỉ được dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, các cao nguyên ở Tây Nguyên và thành phố Đà Lạt trên bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam

- Nêu một số đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi … của Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, Trung du Bắc Bộ.

**II/ Đồ dùng dạy học:** - Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam - Phiếu học tập

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1.Kiểm tra bài cũ**  - GV y/c HS nêu nội dung kiến thức được học ở tiết trước  - GV nhận xét  **2. Bài mới:**  ***HĐ1:*** **Vị trí miền núi và trung du**  - GV treo bảng đồ địa lí tự nhiên VN và y/c HS lên chỉ bản đồ  -Phát cho HS lược đồ trống VN. Y/c HS điền tên dãy núi Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan-xi-păng, các cao nguyên ở Tây Nguyên và thành phố Đà Lạt và lược đồ trống VN  ***HĐ2:*** **Đặc điểm thiên nhiên**  - Y/c HS làm việc cặp đôi, tìm thông tin điền vào bảng  - Y/c các nhóm HS trả lời  ***HĐ3:*** **Con người và hoạt động**  - Phát giấy kẻ sẵn khung cho các nhóm y/c HS làm việc nhóm Hoàn thành bảng kiến thức  - Y/c HS trình bày kết quả  - GV chốt vàchuyển ý  ***HĐ4:*** **Vùng trung du Bắc Bộ**  + Trung du Bắc Bộ có địa hình đặc điểm ntn?  - Y/c HS trả lời  **3.Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài mới | - HS hiện theo y/c của GV  - Dãy Hoàng Liên Sơn, Trung du Bắc Bộ, Tây Nguyên, và thành phố Đà Lạt  - HS lên bảng chỉ bản đồ  - Thực hiện theo y/c của GV  - HS thảo luận hoàn thiện bảng  - Các nhóm HS nhận giấy bút và làm việc nhóm  - 1 HS trả lời - lớp nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học ( Tiết 22) : MÂY ĐƯỢC HÌNH THÀNH NHƯ THẾ NÀO?**

**MƯA TỪ ĐÂU RA ?**

**I/ Mục tiêu:** Sau bài học, HS có thể:

- Biết mây, mưa là sự chuyển thể của nước trong tự nhiên

**II/ Đồ dùng dạy học:**- Hình trang 46, 47 SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A.Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS trả lời câu hỏi  - Nhận xét câu trả lời của HS  **B. Bài mới:**  **1.Giới thiệu bài:**Nêu mục tiêu  **2.Hoạt động:**  ***HĐ1 :* Sự hình thành mây**  - 2 HS ngồi cạnh nhau quan sát các hình vẽ, đọc mục 1, 2, 3. và trình bày sự hình thành mây  - Nhận xét các cặp trình bày và bổ sung  ***HĐ2:* Mưa từ đâu ra**  - Gọi HS lên bảng nhìn vào hình minh hoạ và trình bày toàn bộ câu chuyện về giọt nước  - Nhận xét  + Khi nào thì có tuyết rơi?  - Gọi HS đọc mục *bạn cần biết*  ***HĐ3:*** **Trò chơi “tôi là ai”**  - GV hd HS thực hiện trò chơi theo gợi ý :  -Tên mình là gì?  -Mình ở thể nào ?  -Mình ở đâu ?  -Điều kiện nào mình biến thành người khác ?  - GV đi giúp đỡ hs tham gia  -Gọi HS trình bày,  -GV nhận xét, tuyên dương  **3.Củng cố, dặn dò:**  + Tại sao chúng ta phải giữ gìn môi trường nước tự nhiên xung quanh mình ?  - Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học thuộc mục *Bạn cần biết* | - HS trả lời câu hỏi  - Lắng nghe  - Tiến hành thảo luận cặp đôi  - Quan sát, đọc, vẽ và trình bày sự hình thành của mây  - Lắng nghe  - HS trình bày  - Lắng nghe  - 1 HS trả lời  - HS nối tiếp nhau đọc trước lớp  - HS chuẩn bị lời thoại.  - Trình bày  - Lắng nghe.  -HS nêu.  -Lắng nghe. |